

Số: *3118* /ĐHQGHN-KHCN
V/v thông báo danh mục đề tài
KH&CN cấp ĐHQGHN năm 2021

Hà Nội, ngày *22* tháng *10* năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thành viên và trực thuộc

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo danh mục đề tài khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp ĐHQGHN năm 2021.

Căn cứ vào danh mục đề tài tại phụ lục đính kèm, đơn vị hướng dẫn các nhà khoa học hoàn thiện thuyết minh và cập nhật trên hệ thống oms.vnu.edu.vn trước ngày *06/11/2020* để ĐHQGHN tổ chức thẩm định.

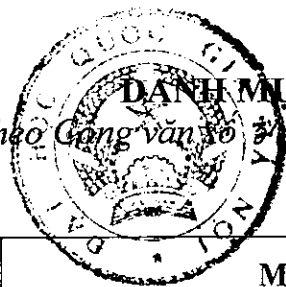
ĐHQGHN trân trọng thông báo./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, P25.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

[Signature]
Phạm Bảo Sơn



Phụ lục

DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐHQGHN NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 2418 /ĐHQGHN-KHCN ngày 22 tháng 10 năm 2020 của ĐHQGHN)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả đề tài (kết quả nghiên cứu, công trình công bố, kết quả đào tạo,..)
Khoa học Tự nhiên - Y dược			
1.	Nghiên cứu gen và enzym SQR, FCC ở vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh theo định hướng ứng dụng trong xử lý môi trường	<p>- Xác định trình tự các gen mã hóa cho enzym Sulfide quinone reductase (SQR) và Flavocytochrome c/Sulfide dehydrogenase (FCC) ở vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh phân lập tại Việt Nam;</p> <p>- Đánh giá sự có mặt và hoạt tính của enzym Sulfide quinone reductase (SQR) và/hoặc Flavocytochrome c/Sulfide dehydrogenase (FCC) ở vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh phân lập tại Việt Nam</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none">- 01-02 chủng vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh có hoạt tính phân lập tại Việt Nam- Dữ liệu trình tự nucleotide của các gen mã hoá cho enzyme SQR và FCC được đăng ký trên Ngân hàng gen quốc tế NCBI- Dữ liệu hoạt tính enzyme SQR và/hoặc FCC ở một số chủng vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh phân lập tại Việt Nam <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài báo ISI/Scopus: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none">- 01 ThS
2.	Nghiên cứu chuyên hoá eugenol trong tinh dầu cây hương nhu thành các chất có hoạt tính sinh học trên hệ xúc tác dị thể	Chuyển hóa eugenol từ tinh dầu hương nhu Việt Nam trên hệ xúc tác dị thể (zeolit và vật liệu mao quản trung bình biến tính kim loại Cu, Zn, Ti) để tạo thành các sản phẩm vanillin, licarin A, feruloylmethane. Đánh giá độ tinh khiết và hoạt tính sinh học của các sản phẩm để định hướng ứng dụng làm nguyên liệu hóa dược, hương liệu và phụ gia thực phẩm.	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none">- Quy trình chế tạo vật liệu xúc tác dị thể zeolit và vật liệu mao quản trung bình biến tính kim loại Cu, Zn, Ti (danh mục xúc tác điều chế ở bảng 1 dưới đây) và hồ sơ kết quả đặc trưng vật liệu bằng các phương pháp IR, XRD, EDX, BET, NH₃-TPD, ...- Các quy trình chuyển hóa eugenol trên xúc tác dị thể zeolit biến tính với các điều kiện thích hợp (Xúc tác (Hydrotalxit Mg-Al, Hệ hỗn hợp oxit MgO-□-Al₂O₃); dung môi: etanol, isopropanol, axeton; thời gian; nhiệt độ phản ứng; ...) cho hiệu suất sản phẩm cao và phù hợp với điều kiện triển khai thực tế ở Việt Nam.- Các sản phẩm licarin A, vanillin, và feruloylmethane với độ tinh khiết > 98% (kèm theo quy trình chuyên hóa với các điều kiện (như mục 4) và hồ sơ kết quả phân tích GC-MS), khối lượng mỗi chất

			<p>khoảng 5 gam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ khảo sát hoạt tính sinh học (Khả năng kháng khuẩn Gram (-), Gram (+) như <i>Escherichia coli</i>, <i>Citrobacter</i>, <i>Salmonella</i> (S.a), <i>Staphylococcus</i> và khả năng gây độc tổ tế bào ung thư phổ (LU), ung thư trực tràng (SW480)) của các sản phẩm licarin A, feruloylmethane. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích: 01 - Bài báo tạp chí khoa học trong nước: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS.
3.	<p>Nghiên cứu tổng hợp và hoạt tính của các hợp chất tương tự Coenzyme Q10 và Vitamin B2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp và cải tiến phương pháp tổng hợp hệ thống các dẫn chất tương tự Coenzyme Q10/vitamin K và vitamin B2. - Khảo sát hoạt tính của các hệ chất tổng hợp được. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn chất tương tự Coenzyme Q10/vitamin K mới. - Dẫn chất tương tự vitamin B2 mới. - Phương pháp tổng hợp xanh mới. - Hoạt tính hóa học, kháng vi sinh vật kiểm định, kháng ung thư ở cấp độ tế bào. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 02 (Q1/Q2). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS
4.	<p>Nghiên cứu sự đa dạng vi khuẩn trong các hệ sinh thái thủy vực khu vực nội đồng của Việt Nam bằng phương pháp DGGE fingerprinting và đánh giá mối liên hệ với các tác động của con người và biến đổi khí hậu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mức độ đa dạng sinh học của các quần xã vi khuẩn trong nước tại các thủy vực nghiên cứu. - So sánh mức độ đa dạng của các quần xã vi khuẩn trong nước giữa các thủy vực trong cùng một khu vực nghiên cứu và giữa các vùng nghiên cứu khác nhau; từ đó đánh giá tác động của con người và các yếu tố liên quan đến biến đổi khí hậu lên các quần xã vi sinh vật và môi trường sống tương ứng. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần đầu tiên so sánh được sự đa dạng của các quần xã khuẩn tại các thủy vực nội địa trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. - Là cơ sở khoa học để khoanh vùng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu và tác động của con người: các vùng bị tác động nhiều, vùng bị tác động vừa và vùng ít bị tác động. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo tạp chí trong nước: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS hoặc hỗ trợ đào tạo 01 NCS
5.	<p>Sử dụng xúc tác cơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng hợp thành công 10 đến 15 	<p>1. Kết quả khoa học</p>

	kim tổng hợp các dẫn suất indole và hoạt tính ức chế enzyme của chúng	hợp chất dị vòng lớn có chứa nhóm cấu trúc indole. - Khảo sát, đánh giá khả năng ức chế của các hợp chất trên với một số loại enzyme.	-10-15 hợp chất hữu cơ - Cấu trúc của hầu hết phức chất bằng phương pháp nhiễu xạ tia X trên đơn tinh thể và những phương pháp phổ hỗ trợ như phổ IR, phổ NMR và phổ khối lượng - Tính chất quang và tính chất điện hóa của một số phức chất đại diện, mối quan hệ cấu trúc – tính chất của các phức này - Khả năng ức chế enzyme của các chất sản phẩm 2. Sản phẩm công bố - Bài báo ISI: 01 - Bài báo tạp chí khoa học trong nước: 01 3. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS
6.	Nghiên cứu khả năng cải thiện và cơ chế tác dụng của cao chiết lá cây Xấu hổ (Mimosa pudica Linn.) trên mô hình bệnh thận đái tháo đường do Streptozotocin gây ra ở chuột	- Đánh giá các tác dụng cải thiện và cơ chế tác dụng của cao chiết lá cây Xấu hổ trên bệnh thận đái tháo đường do STZ gây ra ở động vật - Phân lập, xác định và đánh giá tác dụng chống đái tháo đường in vitro của các hợp chất tự nhiên đã được phân lập của cây Xấu hổ	1. Kết quả khoa học: - Kết quả về tác dụng cải thiện và cơ chế tác dụng của cao chiết lá cây Xấu hổ trên động vật bị bệnh thận đái tháo đường do STZ gây ra - Thiết lập thông tin về các hợp chất có hoạt tính điều trị bệnh đái tháo đường in vitro của lá cây Xấu hổ 2. Sản phẩm công bố: - 02 Bài báo ISI/Scopus - 01 sản phẩm SHTT. 3. Sản phẩm đào tạo: - 01 ThS.
7.	Nghiên cứu gia tăng hiệu quả của bài thuốc cổ phương “Sài hồ sơ can thang” gia vị trong điều trị hội chứng dạ dày	- Chứng minh và so sánh hiệu quả điều trị của bài thuốc cổ phương Sài hồ sơ can tán và bài thuốc Sài hồ sơ can tán gia vị trong điều trị bệnh lý dạ dày trên động vật thí nghiệm. - Đánh giá tính an toàn của dịch chiết và sản phẩm bào chế. - Nghiên cứu dạng bào chế mới tiện dụng, nâng cao hiệu quả điều trị của bài thuốc nghiên cứu.	1. Kết quả khoa học: - 01 Bảng kết quả đánh giá độc tính cấp của dịch chiết/phân đoạn dịch chiết - 01 Bảng kết quả đánh giá tác dụng chống viêm của phân đoạn dịch chiết - 01 Bảng kết quả đánh giá tác dụng giảm đau của phân đoạn dịch chiết - 01 Bảng kết quả đánh giá tác dụng ức chế HP trên invitro của phân đoạn dịch chiết - 01 Bảng TC cơ sở sản xuất sản phẩm và 500 viên nang của sản phẩm 2. Sản phẩm công bố:



			<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bài báo ISI/Scopus: - 01 đăng ký SHTT <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS.
8.	<p>Nghiên cứu điều tra nguồn lây nhiễm, quá trình phơi nhiễm, phát bệnh Whitmore (melioidosis) và gây tử vong 3 trẻ trong 1 gia đình tại Bắc Sơn - Sóc Sơn - Hà Nội nhằm đề xuất phương pháp cảnh báo, dự phòng, tránh phát sinh và lây lan nguồn bệnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ nguồn lây nhiễm bệnh Whitmore tại gia đình có 3 trẻ nhỏ nhiễm bệnh và tử vong ở Sóc Sơn - Mở rộng điều tra nguồn lây nhiễm ở khu vực xung quanh, xác định nguyên nhân phát sinh nguồn lây nhiễm bệnh và đánh giá sự lan truyền của vi khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> - Điều tra huyết thanh học của các thành viên trong gia đình và những người xung quanh thường xuyên tiếp xúc với nguồn lây - Xây dựng bộ tài liệu mô tả lại toàn bộ quá trình phát sinh nguồn lây nhiễm, phơi nhiễm và nhiễm bệnh trên 3 trẻ nhỏ tại gia đình bị nạn nhằm cảnh báo và đề xuất giải pháp phòng bệnh tới cộng đồng 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo xác định được các vị trí đất nhiễm khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> - 01 báo cáo xác định được các vị trí nước nhiễm khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> - 01 báo cáo phân tích mối quan hệ di truyền giữa chủng vi khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> phân lập từ môi trường và lâm sàng - 01 bộ dữ liệu về 7 gen quản gia của bộ chủng vi khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> phân lập từ môi trường và lâm sàng - 01 bộ dữ liệu về thông số lý hóa của đất và nước tại khu vực lưu hành vi khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> - 01 báo cáo đánh giá được mức độ phơi nhiễm với vi khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> của các thành viên gia đình nạn nhân và hàng xóm xung quanh - 01 bộ tài liệu mô tả lại toàn bộ quá trình phát sinh nguồn lây nhiễm và lây bệnh, nhằm cảnh báo và giáo dục cộng đồng về cách phòng bệnh Whitmore <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ
9.	<p>Một số toán tử hình học trên các đa tạp Riemann</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các cách nhìn nội tại mới cho các siêu mặt dừng, là điểm tới hạn của một phiếm hàm diện tích, có biên hoặc không có biên; - Cung cấp các mối liên hệ mới tới các bài toán giải tích hình học đặc biệt trong đó có các ước lượng gradient, ước lượng giá trị riêng thứ nhất, ước lượng không gian các dạng vi phân với năng lượng hữu hạn; 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa một vài kết quả định dạng cho các đa tạp con được chìm trong khác không gian dạng; - Đưa ra các ước lượng gradient, giá trị riêng cho các phương trình elliptic và parabolic trên các đa tạp Riemann với điều kiện độ cong tích phân; - Đưa ra được một số dạng tốt nhất của các bất đẳng thức hình học trên các đa tạp Riemann.

		<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các công cụ mới để nghiên cứu các toán tử hình học thông qua việc tìm hiểu dạng tốt nhất của một số bất đẳng thức hình học. 	<p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo thuộc hệ thống ISI/Scopus, trong đó 01 bài thuộc nhóm Q1/Q2. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS
10.	Một số bài toán trong lý thuyết toán tử và giải tích phức	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả các tính chất (bị chặn, compact, phổ, đối xứng phức, ...) của toán tử hợp có trọng, toán tử vi phân, toán tử sai phân, toán tử tích phân trên các không gian (dãy) hàm khác nhau như: hàm (đa) chỉnh hình, hàm điều hòa, ... - Nghiên cứu (nửa) nhóm toán tử đối xứng phức và tính ổn định. - Nghiên cứu bài toán phân loại các miền. - Nghiên cứu các metric bất biến của miền 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện cần và đủ cho tính bị chặn, tính compact và tính đối xứng phức của toán tử kết hợp có trọng, toán tử vi phân, toán tử sai phân trên các không gian hàm (dãy). - Đặc trưng của tính đối xứng phức, tính ổn định của các (nửa) nhóm toán tử. - Nghiên cứu bài toán phân loại các miền trong C_n. - Nghiên cứu các metric bất biến của miền trong C_n. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo ISI/Scopus <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS
11.	Một số bài toán về tính ổn định và điều khiển của các hệ suy biến	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lý thuyết nhị phân mũ và đa tạp tích phân cho một số hệ suy biến - Nghiên cứu về các tính chất điều khiển cho các hệ suy biến - Xây dựng nghiệm tiệm cận của một lớp bài toán điều khiển tối ưu chịu nhiễu kì dị 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các điều kiện cần và đủ đặc trưng cho sự tồn tại của nhị phân mũ của các hệ suy biến tuyến tính, điều kiện bổ sung của phân không thuần nhất bên về phải phương trình của hệ tự tuyến tính. Báo cáo kết quả áp dụng trong mạch điện hay mô hình rời rạc (theo không gian). - Chứng minh sự bền vững của nhị phân mũ dưới nhiễu nhỏ và đánh giá sai số của nghiệm bị nhiễu; - Thiết lập các điều kiện cần và đủ đặc trưng cho những tính chất điều khiển cơ bản và quan trọng của các hệ suy biến bậc cao như tính điều khiển được, quan sát được, ổn định hóa được, vv...; và kết quả áp dụng trong cơ học đa vật thể. - Xây dựng được bài toán tổng quát và xấp xỉ bậc n của nghiệm của một lớp bài toán điều khiển tối ưu chịu nhiễu kì dị; Báo cáo đánh giá sai số giữa nghiệm chính xác và nghiệm xấp xỉ có các ví dụ minh họa cụ thể.

			<p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ISI (tối thiểu Q2) - 01 bài ISI/Scopus <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS.
12.	Phức chất kim loại chứa phối tử thiolat định hướng ứng dụng trong y sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu có hệ thống về các phối tử thiolat; - Tổng hợp các phức chất kim loại chuyển tiếp mới với một số hệ phối tử thiolat; - Nghiên cứu cơ bản về các phức chất kim loại với một số hệ phối tử thiolat; - Nghiên cứu tính chất từ và khả năng phát huỳnh quang của một số phức chất tổng hợp được, định hướng ứng dụng trong một số phương pháp chuẩn đoán hình ảnh y khoa; - Nghiên cứu độ bền của các phức chất thông qua một số phản ứng trao đổi với phối tử sinh học, tạo tiền đề để nghiên cứu khả năng ứng dụng thực tiễn của phức chất thiolat trong chuẩn đoán hình ảnh y khoa; - Phát triển hệ phức chất Pt(II) thiolat làm đầu dò ROS; - Phát triển hướng nghiên cứu mới trong hóa học phức chất và hóa sinh vô cơ; - Phát triển phương pháp nghiên cứu mới, phương pháp nhiễu xạ tia X đơn tinh thể trong hóa học phức chất và hóa sinh vô cơ ở Việt Nam. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp khoảng 30-40 phức chất thiolat kim loại chuyển tiếp mới. - Xác định cấu trúc nhiễu xạ tia X đơn tinh thể của 1-15 phức chất tổng hợp được. - Nghiên cứu tính chất từ của 3-5 phức chất, nghiên cứu đặc trưng phát quang của 3-5 phức chất và khả năng xác định tác nhân ROS của 3-4 phức chất. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo ISI (thuộc Q1/Q2) - 01 bài ISI/Scopus <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 ThS.
13.	Nghiên cứu xây dựng phương pháp mới tổng hợp các dẫn xuất 5-arylidene-3-aryl-2-arylimino-1,3-thiazolidin-4-on	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng hợp các hợp chất 5-arylidene-3-aryl-2-arylimino-1,3-thiazolidin-4-on hiệu suất cao bằng phương pháp domino với sự hỗ trợ của lò vi sóng; - Thử hoạt tính sinh học của các hợp chất tổng hợp được để tìm các chế phẩm có khả năng 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tổng hợp các hợp chất 5-arylidene-3-aryl-2-aryl mới, có hoạt tính sinh học có thể nghiên cứu ứng dụng trong thực tiễn. Sản phẩm công bố <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài ISI/Scopus (thuộc Q1/Q2).

		chống oxy hóa, kháng viêm và ức chế sự phát triển của tế bào ung thư phổi.	- 01 bằng sáng chế độc quyền 3. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS.
14.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhóm chức lên sự hấp phụ H ₂ trong vật liệu khung kim loại hữu cơ Mg-MOF-74 ứng dụng làm pin năng lượng dựa trên tính toán từ các nguyên lý ban đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm ra vị trí thay thế thích hợp của nhóm chức -CH₃, -OH, -F và -NO₂ trên linker hữu cơ của Mg-MOF-74; - Làm rõ cơ chế động học của quá trình hấp phụ H₂ trong các vật liệu Mg-MOF-74 với các linker khác nhau; - Làm rõ cơ chế điện tử của tương tác H₂ - Mg-MOF-74 với sự có mặt của các nhóm chức khác nhau; - Chỉ ra cơ chế ảnh hưởng và khả năng cải tiến sự hấp phụ H₂ của từng nhóm chức; 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Cơ chế hấp phụ H₂ trong vật liệu MOF-74. - Phương án thiết kế vật liệu MOF giúp cải tiến khả năng chứa H₂. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo ISI/Scopus (thuộc Q1/Q2) 3. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS.
15.	Nghiên cứu chế tạo và biến tính bề mặt màng lọc polymer composite nhằm nâng cao khả năng kháng tác sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chế tạo và biến tính bề mặt màng lọc từ các vật liệu polyamide, polymer ưa nước, hạt nano vô cơ và polyme kháng khuẩn. - Khảo sát và đánh giá ảnh hưởng của các điều kiện chế tạo và biến tính bề mặt đến đặc trưng cấu trúc, tính năng tách lọc và khả năng kháng tác của màng. - Nghiên cứu đặc trưng cấu trúc hình thái bề mặt màng qua các phương pháp phân tích hiển vi điện tử quét kết hợp phổ tán xạ năng lượng tia X (SEM, SEM-mapping), góc thấm ướt (contact angle), phổ hồng ngoại phản xạ (FTIR-ATR) và tính kháng khuẩn. - Đánh giá tính năng lọc tách và khả năng kháng tác của màng được chế tạo và biến tính bề mặt ở các điều kiện khác nhau thông qua độ lưu giữ, năng suất lọc trung bình, mức độ duy trì năng suất lọc theo thời gian, mức độ tắc màng và khả năng phục hồi năng suất lọc của 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Màng chế tạo và biến tính bề mặt ở các điều kiện thích hợp có các đặc trưng cơ lý và hóa học ổn định, có tính năng lọc tách và khả năng kháng tác (sinh học) tốt, cụ thể: các màng chế tạo và biến tính khi lọc tách nước bị ô nhiễm bởi chất hữu cơ và vi sinh vật cho khả năng lưu giữ cao (> 98 %), mức độ duy trì năng suất lọc theo thời gian có thể tăng từ 10 – 15 %, đặc biệt, tăng cao hơn khi lọc tách nước bị ô nhiễm bởi vi sinh vật; đặc trưng bề mặt màng thể hiện qua thông số góc thấm ướt cho thấy tính ưa nước của màng đã được cải thiện (giá trị này giảm từ 54° với màng nền xuống còn khoảng 20-40° với các màng biến tính). - Phát triển phương pháp biến tính bề mặt màng lọc, sử dụng polymer ưa nước kết hợp vật liệu kháng khuẩn là các hạt nano vô cơ và polymer cation. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo ISI/Scopus (thuộc Q1/Q2) 3. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS.

		màng sau khi rửa.	
16.	Nghiên cứu ứng dụng vi tảo Chlorella trong hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi kết hợp sản xuất diesel sinh học và phân bón nhà chặm thân thiện với môi trường	Thiết lập được các hệ thống nuôi trồng vi tảo Chlorella ứng dụng trong xử lý nước thải chăn nuôi, đồng thời phục vụ mục đích nâng cao sản lượng sinh khối, tạo ra những sản phẩm sinh hóa có giá trị	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình nuôi cấy vi tảo, cố định hệ vi tảo - vi khuẩn trong alginate để xử lý nước thải giàu hữu cơ kết hợp với sản xuất các sản phẩm sinh học có giá trị thu được từ sinh khối vi tảo sau khi xử lý - Mẫu diesel sinh học được tổng hợp thông qua quá trình chuyển vị este của Lipit (tồn tại dưới dạng triacylglycerols) được chiết xuất từ sinh khối của vi tảo (có các đặc trưng đánh giá là thành phần methyl este của các axit béo) - Phân bón nhà chặm từ than sinh học thu được từ sinh khối vi tảo sau khi đã chiết xuất lipid với vỏ bọc polymer (polyurethan, PVA) thân thiện với môi trường - Kết quả đánh giá giá trị dinh dưỡng mà phân bón vi tảo mang lại khi thử nghiệm phân bón vi tảo cho một số giống cây ăn quả <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo ISI/Scopus (thuộc Q1, Q2). - 01 Sáng chế/giải pháp hữu ích - 01 bài báo quốc tế không thuộc ISI/Scopus <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS.
17.	Nghiên cứu phát triển thiết bị đánh giá độ ổn định của phân compost dựa trên phương pháp đo tốc độ tiêu thụ oxy	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo và thử nghiệm được hoạt động của thiết bị đánh giá độ ổn định của phân compost trong phòng thí nghiệm; - Áp dụng thiết bị trong thực tế để xác định độ ổn định của một số sản phẩm compost được bán trên thị trường hoặc được sản xuất bởi các nhóm nghiên cứu tại Việt Nam. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>Thiết bị đánh giá độ ổn định của phân compost hoạt động dựa trên nguyên tắc đo tốc độ tiêu thụ oxy thông qua áp suất để đánh giá độ ổn định của phân compost dựa trên nguyên tắc đo OUR bằng áp suất. Thiết bị có khối lượng và kích thước nhỏ gọn (dưới 2 kg) với chi phí chế tạo thấp, có tính năng tương đương thương mại như Oxitop.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài ISI/Scopus - 01 bằng độc quyền sáng chế <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS.
18.	Một số vấn đề hiện tượng luận trong mô	- Nghiên cứu về đặc tính của hạt Higgs và tầm quan trọng của hiệu chỉnh hấp dẫn lượng tử	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc tính của hạt Higgs ở vùng năng lượng cỡ Planck.

	hình chuẩn mở rộng của vật lý năng lượng cao và Vũ trụ học	[10,11,12]. (Sự khám phá ra hạt nặng quark top và hạt nhẹ Higgs của mô hình chuẩn đã mở ra một thời đại mới của hiện tượng luận vật lý hạt cơ bản)	- Kết quả tính toán số một số quá trình phân rã và tán xạ trong vật lý năng lượng cao. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo ISI/Scopus 3. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS.
19.	Lý thuyết lượng tử về hiệu ứng từ - nhiệt điện trong các hệ bán dẫn thấp chiều dưới ảnh hưởng của phonon giam cầm	- Tính được biểu thức giải tích cho các tham số đặc trưng cho hiệu ứng từ - nhiệt điện như tensor độ dẫn, hệ số Ettingshausen, hệ số Peltier trong các hệ bán dẫn thấp chiều dưới ảnh hưởng của phonon giam cầm bằng phương pháp phương trình động lượng tử. - Khảo sát được số các kết quả giải tích cho các mẫu vật liệu cụ thể, so sánh với trường hợp phonon không giam cầm để đánh giá định lượng ảnh hưởng của phonon giam cầm lên hiệu ứng từ - nhiệt điện trong các hệ bán dẫn thấp chiều	1. Kết quả khoa học - Biểu thức giải tích mới cho tensor độ dẫn, hệ số Ettingshausen và hệ số Peltier trong các hệ bán dẫn thấp chiều khi có mặt sóng điện từ mạnh, từ trường, gradient nhiệt độ và xét đến ảnh hưởng của phonon giam cầm. - Các kết quả giải tích và so sánh với trường hợp phonon không giam cầm, đánh giá định lượng ảnh hưởng của phonon giam cầm lên hiệu ứng từ - nhiệt điện trong các mẫu các hệ bán dẫn thấp chiều. 2. Sản phẩm công bố - 02 bài báo ISI/Scopus (ít nhất 01 bài thuộc Q1/Q2) 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS
Khoa học Công nghệ - Kỹ thuật			
20.	Nghiên cứu và đề xuất các thuật toán phân cụm tích hợp ràng buộc và học sâu	- Phát triển được các thuật toán phân cụm, phân cụm bán giám sát có khả năng tích hợp hiệu quả các ràng buộc, đặc biệt là cả ba loại ràng buộc; - Phát triển được các phương pháp học sâu đặc biệt là nghiên cứu về cấu trúc, hoặc các phương pháp lai để áp dụng cho các dữ liệu như ảnh hoặc văn bản; - Các phương pháp học máy được phát triển đều được kiểm thử bởi các mô đun lập trình với các bộ dữ liệu cụ thể.	1. Kết quả khoa học - Thuật toán tăng chất lượng phân cụm: thuật toán liên quan đến tích hợp các ràng buộc vào quá trình phân cụm hiệu quả, thuật toán lựa chọn các ràng buộc hiệu quả hoặc có thể là thuật toán phân cụm lai (hybrid clustering). - Phương pháp học sâu hiệu quả áp dụng cho dữ liệu ảnh hoặc dữ liệu văn bản. - Mô đun chương trình cho các thuật toán phân cụm bán giám sát, thuật toán học sâu. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài ISI (thuộc Q1, Q2). 3. Sản phẩm đào tạo - Số lượng ThS: 01

21.	Giải pháp chống, chịu nhiều duy trì mạng đa robot trong môi trường động	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được mô hình nhiều tác động lên cảm nhận (sensing) và truyền thông (communication) của mỗi robot trong mạng đa robot, và bộ đo nhiều (metrics). - Đề xuất các ánh xạ từ bộ đo nhiều lên tập hành vi robot đảm bảo khả năng chống chịu nhiều của mạng đa robot, cụ thể là ánh xạ ràng buộc chuyển động đảm bảo duy trì sự toàn vẹn của mạng; ánh xạ tối ưu cấu trúc kết nối cục bộ cho phép mở rộng mạng và đảm bảo thông lượng đường truyền. - Mô phỏng và thực nghiệm trên hệ thống robot thật để đánh giá hiệu quả và khả năng áp dụng thực tế của giải pháp được đề xuất, cụ thể là đánh giá tác động của nhiều lên các thuộc tính: khả năng duy trì mạng, khả năng thích nghi với các nhiệm vụ/môi trường động (khả năng mở rộng mạng theo cấu trúc bất kỳ), duy trì thông lượng mạng, khả năng điều khiển thời gian thực. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình và bộ đo nhiều tác động lên cảm nhận, truyền thông của mỗi robot trong mạng đa robot. - Kỹ thuật chống, chịu nhiều bộ điều khiển phân tán duy trì mạng đa robot trong môi trường động sử dụng phương pháp hình học, áp đặt các ánh xạ từ bộ đo nhiều vào tập hành vi của robot, ràng buộc chuyển động của robot đảm bảo duy trì kết nối và tối ưu cấu trúc kết nối cục bộ để mở rộng mạng với thông lượng kênh truyền yêu cầu. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài ISI (tối thiểu Q2) - 01 bài Scopus <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 ThS.
22.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy bay không người lái vận chuyển vật phẩm nặng 2 kg	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thiết kế được một mẫu Drone mang 2 kg vật phẩm dịch chuyển theo lộ trình lập sẵn. - Chế tạo thử nghiệm thành công 01 mẫu máy bay không người lái Drone cỡ nhỏ có khả năng mang 2 kg vật phẩm có thể di chuyển giữa các khối nhà theo lộ trình lập sẵn 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình cơ bản thiết kế Drone; bản vẽ kỹ thuật mẫu Drone mang 2 kg vật phẩm dịch chuyển theo lộ trình lập sẵn. - 01 mẫu Drone cỡ nhỏ có khả năng mang 2 kg vật phẩm có thể di chuyển giữa các khối nhà theo đường đi lập sẵn. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài ISI/Scopus (tối thiểu Q3) - 01 Sản phẩm SHTT. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 ThS.
23.	Nghiên cứu phát triển công nghệ tự động hóa quá trình chẩn	Nghiên cứu ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến về cảm biến và công nghệ Tự động hóa để dò tìm và phát hiện khuyết tật trong công trình xây	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình Cơ học có khả năng dự đoán và dò tìm khuyết tật trong kết cấu công trình có ứng dụng tiên bộ của cảm biến và công nghệ Tự

	đoán kỹ thuật công trình sử dụng cảm biến thông minh và trí tuệ nhân tạo	dựng theo phương pháp không phá hủy	động hóa, phù hợp cho các kết cấu khác nhau 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo ISI/Scopus (tối thiểu Q3) - 01 Sản phẩm SHTT 3. Sản phẩm đào tạo - Đào tạo 01 ThS. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS.
24.	Một số phương pháp kiểm chứng và kiểm thử tính chất an ninh trong hệ thống phần mềm	- Nghiên cứu các phương pháp mới trong kiểm chứng và kiểm thử các tính chất an ninh của hệ thống phần mềm - Phát triển thành công các công cụ hỗ trợ cho kiểm chứng, kiểm thử tự động theo các phương pháp đề xuất trên	1. Kết quả khoa học - Tập hợp các phương pháp và công cụ hỗ trợ hiệu quả việc kiểm chứng và kiểm thử tính chất an ninh của hệ thống phần mềm 2. Sản phẩm công bố - 02 bài ISI/Scopus (01 bài tối thiểu Q2) 3. Sản phẩm đào tạo - Đào tạo 01 ThS. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS
25.	Phát hiện bất thường của các thiết bị IoT trong môi trường nhà thông minh	- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát hiện bất thường của các thiết bị IoT bao gồm các thiết bị cảm biến và các thiết bị chấp hành trong môi trường nhà thông minh một cách nhanh chóng và chính xác với chi phí thấp. - Nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục các bất thường xảy ra để đưa các hệ thống, dịch vụ nhà thông minh trở lại trạng thái hoạt động bình thường.	1. Kết quả khoa học - 01 hệ thống triển khai thử nghiệm phát hiện bất thường của các thiết bị IoT trong nhà thông minh một cách chính xác và nhanh chóng dựa trên dữ liệu thu thập được theo thời gian thực. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài ISI (tối thiểu Q2) 3. Sản phẩm đào tạo - Đào tạo 01 ThS.
26.	Ổn định phi tuyến kết cấu tấm và vỏ composite thông minh nhiều lớp	- Xây dựng các phương trình cơ bản và phương pháp giải bằng tiếp cận giải tích bài toán động lực học phi tuyến để tìm các đáp ứng động lực, tần số dao động tự do tuyến tính, quan hệ hiển giữa biên độ - tần số và giá trị tải tới hạn động của các kết cấu tấm và vỏ làm bằng vật liệu nano - composite thông minh nhiều lớp chịu tải trọng cơ, nhiệt và cơ - nhiệt kết hợp.	1. Kết quả khoa học - Mô hình các kết cấu tấm vỏ composite thông minh nhiều lớp. - Phương trình cơ bản cho đáp ứng động của các kết cấu tấm vỏ composite thông minh nhiều lớp chịu các tải trọng cơ, nhiệt và cơ - nhiệt kết hợp. - Giá trị tải trọng tới hạn, tần số dao động tự do, các đường cong tải trọng - độ võng, độ võng - thời gian, biên độ - tần số. - Ảnh hưởng của các tham số đầu vào lên ổn định động của các kết

		<ul style="list-style-type: none"> - So sánh giữa các mô hình kết hợp của kết cấu làm bằng các loại mô hình vật liệu nano - composite nhiều lớp khác nhau khi kết hợp thêm cùng một lớp vật liệu thông minh nhằm so sánh đến khả năng chịu tải của kết cấu. - Xác định giá trị của các kích thước hình học, tính chất vật liệu, tính không hoàn hảo về hình dáng ban đầu của các kết cấu tấm và vỏ làm bằng vật liệu nano – composite thông minh nhiều lớp để đảm bảo khả năng chịu tải trọng tốt nhất cũng như tần số dao động cao nhất. - Nghiên cứu ổn định phi tuyến của các kết cấu tấm và vỏ làm bằng vật liệu nano – composite thông minh nhiều lớp chịu các tải trọng khác như tải trọng điện, tải trọng gió,... cho tua bin điện gió, điện hạt nhân. 	<p>cấu tấm vỏ composite thông minh nhiều lớp.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo ISI (trong đó 01 bài thuộc Q1/Q2). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS.
27.	<p>Nghiên cứu chế tạo thiết bị giám sát, cảnh báo, kiểm soát hàm lượng mặn của sông phục vụ trong nông nghiệp, ứng phó biến đổi khí hậu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo thành công bộ phận áp điện, tụ điện cho thiết bị cộng hưởng dựa trên vật liệu sắt điện (Na_{0.80}K_{0.20})_{0.5}TiO₃ (BNKT) không chứa chì. - Chế tạo thành công cảm biến đo độ mặn dựa trên nguyên lý mạch cộng hưởng RLC (tần số dao động cộng hưởng dưới 1Mhz) với độ nhạy tương đương các thiết bị thương mại hiện có trên thị trường (độ mặn từ 0.0 đến 67.0 ppt (g/l) với sai số ± 0.5% giá trị (*)) (*): so sánh với cảm biến thương mại (ref: YSI IDS 4310). - Chế tạo thành công nguyên mẫu để thử nghiệm tại hiện trường có tính năng cảnh báo và thu thập dữ liệu thời gian thực. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thông số chế tạo vật liệu ảnh hưởng đến tính chất vật lý của sản phẩm chế tạo - Mạch cộng hưởng sử dụng vật liệu BNKT - Mạch cộng hưởng tối ưu cho thu thập độ mặn với tần số thấp và độ phân giải cao (thiết kế tối ưu cuộn dây và tụ điện cho mạch cộng hưởng) - Thiết bị chế tạo đạt thông số: Tần số cộng hưởng ≤ 1 MHz; Dải độ mặn: Từ 0.0 to 67.0 ppt (g/l) sai số ± 0.5% giá trị đo; Nhiệt độ hoạt động: Từ -10°C to +85°C; Thời gian hoạt động Pin: Từ 3-30 ngày tùy vào điều kiện lấy dữ liệu; Kích thước: ≤ 100mm (Đường kính) <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo ISI/Scopus (thuộc Q1/Q2). - 01 sản phẩm sở hữu trí tuệ. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS.
28.	Nghiên cứu mô phỏng	- Phân tích, làm rõ tác động của hiệu ứng nhiệt	1. Kết quả khoa học

<p>số dòng xâm thực hơi và xâm thực với khí không hòa tan trong nước tính đến hiệu ứng nhiệt động lực học</p>	<p>động lực học lên xâm thực trong môi trường nước ở dải nhiệt độ cao (~ 150oC) bằng cách so sánh định lượng phân bố bọt khí trong dòng chảy ở các nhiệt độ khác nhau;</p> <p>- Phân tích, khảo sát ảnh hưởng của khí không hòa tan trong nước lên sự hình thành và phát triển xâm thực. Cấu trúc khối bọt xâm thực khi có khí không hòa tan được so sánh tương quan với cấu trúc khối bọt xâm thực khi bỏ qua ảnh hưởng của khí không hòa tan. Phân bố áp suất được so sánh với thực nghiệm để phân tích sự chính xác của mô phỏng. Từ đó có thể cho cái nhìn toàn diện hơn trong việc tính toán thiết kế thiết bị thủy lực có hiệu suất cao;</p> <p>- Phân tích khả năng áp dụng trong các bài toán thực tế của mô hình tính toán do nhóm nghiên cứu đề xuất.</p>	<p>- Quy luật và dự báo xâm thực trong tính toán thiết kế thiết bị thủy lực làm việc trong môi trường chịu nhiệt, qua đó có thể nâng cao hiệu suất làm việc của các thiết bị:</p> <p>+ Hiệu ứng nhiệt động lực học lên sự phát triển xâm thực trong môi trường nước ở nhiệt độ cao.</p> <p>+ Ảnh hưởng của khí không hòa tan lên đặc tính xâm thực trong nước nhiệt độ cao.</p> <p>- Báo cáo khả năng áp dụng của mô hình tính toán trong tính toán thiết kế các thiết bị thủy lực thực tế và khả năng áp dụng trong các phần mềm thương mại</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 02 bài báo ISI/Scopus (thuộc Q1/Q2).</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Đào tạo 01 ThS.</p>
Khoa học Xã hội và Nhân văn		
<p>29. Sự gắn kết học tập của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội: Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hiệu quả đào tạo trên lớp học</p>	<p>- Xây dựng được khung lý luận về sự gắn kết trong học tập, các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong học tập của sinh viên từ bằng chứng nghiên cứu thực nghiệm.</p> <p>- Điều tra, đánh giá được thực trạng gắn kết học tập của sinh viên và các yếu tố ảnh hưởng.</p> <p>- Xây dựng được bộ công cụ đo mức độ gắn kết học tập chuẩn hóa phù hợp với đối tượng sinh viên Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được các mô hình, giải pháp kỹ thuật giảng dạy, điều hành và quản trị lớp học nhằm thúc đẩy sự gắn kết học tập của sinh viên dựa trên bằng chứng thực nghiệm.</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Khung lý luận về sự gắn kết trong học tập, các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong học tập của sinh viên từ bằng chứng nghiên cứu thực nghiệm.</p> <p>- Thực trạng về sự gắn kết học tập của sinh viên và các yếu tố ảnh hưởng ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Thang đo chuẩn hóa đánh giá các chiều cạnh của sự gắn kết học tập phù hợp, có thể sử dụng cho sinh viên Việt Nam.</p> <p>- Mô hình, các giải pháp kỹ thuật giảng dạy, điều hành và quản trị lớp học nhằm thúc đẩy sự gắn kết học tập của sinh viên dựa trên bằng chứng thực nghiệm.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo ISI/Scopus: 01</p> <p>- Bài báo trong nước: 02</p>

			<p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 01 thạc sĩ.
30.	<p>Nghiên cứu, đề xuất quy trình xây dựng và quản lý hồ sơ tốt nghiệp điện tử của sinh viên theo hướng tiếp cận sư phạm số (Nghiên cứu trường hợp quản lý đào tạo cử nhân tại Trường Đại học Giáo dục)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá được thực trạng xây dựng và quản lý hồ sơ tốt nghiệp của sinh viên tại Trường Đại học giáo dục hiện nay. - Xây dựng được khung quy trình quản lý đào tạo, hồ sơ tốt nghiệp điện tử với các tiêu chuẩn, tiêu chí phù hợp với bối cảnh giáo dục số. - Xây dựng được bộ tiêu chuẩn, tiêu chí của một bộ “hồ sơ tốt nghiệp số” sinh viên bậc đại học gắn với quy trình quản lý đào tạo số, có thể sử dụng cho tất cả các đơn vị đào tạo tại ĐHQGHN. - Quy trình và các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí bộ hồ sơ tốt nghiệp điện tử được tùy chỉnh trên nền tảng đào tạo trực tuyến Moodle của trường Đại học Giáo dục – trường hợp nghiên cứu thí điểm của đề tài). 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng xây dựng và quản lý hồ sơ tốt nghiệp của sinh viên tại Trường Đại học giáo dục hiện nay. - Khung quy trình quản lý đào tạo, hồ sơ tốt nghiệp điện tử với các tiêu chuẩn, tiêu chí phù hợp với bối cảnh giáo dục số. - Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí dành cho “hồ sơ tốt nghiệp số” sinh viên bậc đại học gắn với quy trình quản lý đào tạo số, có thể sử dụng cho tất cả các đơn vị đào tạo tại ĐHQGHN. - Quy trình và các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí bộ hồ sơ tốt nghiệp điện tử được tùy chỉnh trên nền tảng đào tạo trực tuyến Moodle của trường Đại học Giáo dục. - Phần mềm quản lý hồ sơ tốt nghiệp điện tử của sinh viên tích hợp vào Moodle của UEd hoặc cổng thông tin đào tạo của VNU <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Sản phẩm ứng dụng: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 01 ThS.
31.	<p>Thúc đẩy mô hình doanh nghiệp tuần hoàn trong nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, làm rõ được kinh nghiệm quốc tế về doanh nghiệp tuần hoàn (DNTH), mô hình DNTN; - Xây dựng được khung phân tích về vai trò của doanh nghiệp tham gia trong nền kinh tế tuần hoàn (KTTH) trên cơ sở nghiên cứu về cấu trúc nền KTTH, vai trò và vị trí của doanh nghiệp trong nền KTTH; - Phân tích, làm rõ được những nhân tố tác động tới sự tham gia của doanh nghiệp vào nền KTTH ở Việt Nam; - Đánh giá được mức độ tham gia của doanh nghiệp trong nền kinh tế nhằm thúc đẩy nền 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh nghiệm quốc tế về DNTH, mô hình DNTN; - Khung phân tích về vai trò của doanh nghiệp tham gia trong nền KTTH trên cơ sở nghiên cứu về cấu trúc nền KTTH, vai trò và vị trí của doanh nghiệp trong nền KTTH; - Những nhân tố tác động tới sự tham gia của doanh nghiệp vào nền KTTH, mức độ tham gia của doanh nghiệp trong nền kinh tế nhằm thúc đẩy nền KTTH tại Việt Nam hiện nay; - Mô hình DNTH trong nền KTTH ở Việt Nam, hướng tới những chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững và KTTH; - Bộ chỉ số về DNTH trong nền KTTH ở Việt Nam, hướng tới xây dựng báo cáo thường niên về DNTH và KTTH; - Khuyến nghị, tư vấn chính sách thúc đẩy mô hình DNTH trong nền

		<p>KTTH tại Việt Nam hiện nay;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình DNTH trong nền KTTH ở Việt Nam, hướng tới những chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững và KTTH; - Xây dựng được bộ chỉ số về DNTH trong nền KTTH ở Việt Nam, hướng tới xây dựng báo cáo thường niên về DNTH và KTTH; - Đề xuất được các khuyến nghị, tư vấn chính sách để thúc đẩy mô hình DNTH trong nền KTTH ở Việt nam. 	<p>KTTH ở Việt nam</p> <p>2. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 03 - Bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 02 ThS - Hỗ trợ đào tạo: 01 NCS.
32.	Tổ chức và thực hiện quyền lập pháp theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý thuyết và thực tiễn về quyền lập pháp và giám sát lập pháp của Quốc hội; - Phân tích, làm rõ được tổ chức quyền lập pháp, chức năng và quy trình lập pháp theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam; - Qua nghiên cứu so sánh, đánh giá, chỉ rõ được những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức và thực hiện quyền lập pháp ở Việt Nam hiện nay; - Đề xuất được các giải pháp nhằm tăng cường vai trò, chức năng lập pháp của Quốc hội theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, đồng thời tìm ra cơ chế giám sát, kiểm soát lập pháp ở Việt Nam hiện nay. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết và thực tiễn về quyền lập pháp và giám sát lập pháp của Quốc hội; - Tổ chức quyền lập pháp, chức năng và quy trình lập pháp theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam; - Thực trạng về những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức và thực hiện quyền lập pháp ở Việt Nam hiện nay; - Các giải pháp nhằm tăng cường vai trò, chức năng lập pháp của Quốc hội theo tinh thần Hiến pháp năm 2013; cơ chế giám sát, kiểm soát lập pháp ở Việt Nam hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trong nước: 01 - Sách chuyên khảo: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 01 ThS; - Hỗ trợ đào tạo: 01 NCS.
33.	Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam năm 2021: Định vị lại vị thế của Việt Nam trong bối cảnh hậu Covid-19	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được tổng quan về tình hình kinh tế thế giới và của Việt Nam trong năm 2020, từ đó chỉ ra những cơ hội, thách thức đối với kinh tế Việt Nam trong năm 2021. - Đánh giá, chỉ rõ được thành tựu, những vấn đề đang đặt ra trong các chính sách cải cách 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan tình hình kinh tế thế giới và của Việt Nam trong năm 2020, những cơ hội, thách thức đối với kinh tế Việt Nam trong năm 2021. - Thành tựu, những vấn đề đang đặt ra trong các chính sách cải cách kinh tế đã và sẽ thực thi ở Việt Nam trước yêu cầu thực hiện các đột

		<p>kinh tế đã và sẽ thực thi ở Việt Nam trước yêu cầu thực hiện các đột phá chiến lược và tái cấu trúc nền kinh tế, đồng thời phù hợp diễn biến tác động của đại dịch Covid 19.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được vị thế và sức cạnh tranh (gồm cả lợi thế tĩnh và lợi thế động) của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, cũng như sự đứt gãy của chuỗi giá trị toàn cầu. - Đề xuất được các khuyến nghị, tư vấn chính sách nhằm duy trì và phát huy các thành tựu tái cấu trúc và cải cách thể chế, phát triển kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2020 và các năm tiếp theo. 	<p>phá chiến lược và tái cấu trúc nền kinh tế, đồng thời phù hợp diễn biến tác động của đại dịch Covid 19.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá về vị thế và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, cũng như sự đứt gãy của chuỗi giá trị toàn cầu. - Khuyến nghị, tư vấn chính sách nhằm duy trì và phát huy các thành tựu tái cấu trúc và cải cách thể chế, phát triển kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2020 và các năm tiếp theo. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Sách chuyên khảo: 02 (tiếng Việt và tiếng Anh) - Báo cáo tư vấn chính sách cho nhà nước: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>01 ThS</p>
34.	Tạo thuận lợi thương mại số ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ được cơ sở lý luận về tạo thuận lợi thương mại số để từ đó làm căn cứ lựa chọn các chỉ tiêu phân tích và đánh giá tạo thuận lợi thương mại số. - Phân tích được khung khổ tạo thuận lợi thương mại số của Việt Nam theo hướng rà soát các hiệp định Việt Nam đã tham gia, từ đó chất lọc và so sánh với các cam kết liên quan đến tạo thuận lợi thương mại số. - Phân tích, đánh giá được thực trạng tạo thuận lợi thương mại số ở Việt Nam; những ảnh hưởng, tác động của tạo thuận lợi thương mại số đối với Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các chính sách và giải pháp cụ thể cho Việt Nam nhằm đẩy mạnh tạo thuận lợi thương mại số trong bối cảnh hội nhập thương mại quốc tế. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về tạo thuận lợi thương mại số. - Báo cáo phân tích về khung khổ tạo thuận lợi thương mại của Việt Nam như TFA, FA-PT, khung khổ về tạo thuận lợi thương mại trong APEC, khung khổ về tạo thuận lợi thương mại trong ASEAN và các FTAs Việt Nam đã ký kết và tham gia. - Thực trạng tạo thuận lợi thương mại số ở Việt Nam; những ảnh hưởng, tác động của tạo thuận lợi thương mại số đối với Việt Nam hiện nay. - Các chính sách và giải pháp nhằm đẩy mạnh tạo thuận lợi thương mại số trong bối cảnh hội nhập thương mại quốc tế của Việt Nam hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 - Báo cáo tư vấn chính sách: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 01 ThS

			- Hỗ trợ đào tạo: 01 NCS.
35.	Những yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp xanh của doanh nhân Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở lý luận về khởi nghiệp xanh và xác định các yếu tố, hướng tác động đến sự hình thành ý định khởi nghiệp xanh của doanh nhân Việt Nam. - Đánh giá, phân tích được thực trạng khởi nghiệp xanh của doanh nhân Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp xanh của doanh nhân Việt Nam. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về khởi nghiệp xanh; các yếu tố, hướng tác động đến sự hình thành ý định khởi nghiệp xanh của doanh nhân Việt Nam. - Thực trạng khởi nghiệp xanh của doanh nhân Việt Nam hiện nay. - Các giải pháp thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp xanh của doanh nhân Việt Nam. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo trong nước: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 01 ThS
36.	Nghiên cứu đề xuất các quy trình học tập mạng lưới và quản trị tri thức trong các công ty dịch vụ kỹ thuật toàn cầu.	<ul style="list-style-type: none"> - - Xây dựng được khung lý thuyết về các quy trình học tập mạng lưới và quản trị tri thức cho các doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật toàn cầu. - Phân tích, làm rõ được những thách thức của các công ty dịch vụ kỹ thuật toàn cầu đang gặp phải trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và vai trò của quy trình học tập mạng lưới, quản trị tri thức trong chiến lược cạnh tranh. - Đánh giá được các hoạt động học tập mạng lưới của các công ty dịch vụ kỹ thuật toàn cầu với các khách hàng, các nhà cung ứng và các bộ phận kỹ thuật được phân bố rải rác ở nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay. - Phân tích, chỉ rõ được các cơ chế quản trị tri thức hỗ trợ cho việc học tập và đổi mới của các doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật toàn cầu. - Đề xuất được các quy trình học tập mạng lưới và quản trị tri thức trong các công ty dịch vụ kỹ thuật toàn cầu trong bối cảnh hiện nay. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung lý thuyết về các quy trình học tập mạng lưới và quản trị tri thức cho các doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật toàn cầu. - Báo cáo phân tích về những thách thức của các công ty dịch vụ kỹ thuật toàn cầu đang gặp phải trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và vai trò của quy trình học tập mạng lưới, quản trị tri thức trong chiến lược cạnh tranh. - Báo cáo đánh giá về hoạt động học tập mạng lưới và các cơ chế quản trị tri thức hỗ trợ cho việc học tập và đổi mới của các doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật toàn cầu. - Các quy trình học tập mạng lưới và quản trị tri thức trong các công ty dịch vụ kỹ thuật toàn cầu trong bối cảnh hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo trong nước: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 01 ThS
37.	Nghiên cứu cơ phiếu ngân hàng thương mại	- Xây dựng được cơ sở lý thuyết về cơ phiếu ngân hàng (CPNH) gắn với đặc thù hoạt động	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về CPNH gắn với đặc thù hoạt động KDNH;

	<p>cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Giải pháp cho nhà đầu tư cá nhân sau giai đoạn khủng hoảng SAR-COV 2</p>	<p>kinh doanh ngân hàng (KDNH);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được chu kỳ biến động CPNH trên cơ sở nghiên cứu thực trạng biến động CPNH của các ngân hàng TMCP niêm yết trên TTCK Việt Nam trong giai đoạn trước và sau khủng hoảng SARS-CoV2; - Chỉ rõ được mối quan hệ giữa biến động giá CPNH và hành vi đầu tư cá nhân (ĐTCN) trong giai đoạn trước và sau khủng hoảng SARS-COV2; - Phân tích, đánh giá được thực trạng, cơ hội và thách thức đối với nhà ĐTCN trong quá trình tham gia đầu tư CPNH trên TTCK Việt Nam; - Đề xuất được hệ thống giải pháp đào tạo kiến thức cho nhà đầu tư cá nhân nhằm củng cố tâm thế đầu tư, nâng cao chất lượng ra quyết định; các chính sách hỗ trợ sự tham gia của nhà ĐTCN trên TTCK Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích về chu kỳ biến động CPNH, mối quan hệ giữa biến động giá CPNH và hành vi đầu tư cá nhân (ĐTCN) trong giai đoạn trước và sau khủng hoảng SARS-COV2; - Thực trạng, cơ hội và thách thức đối với nhà ĐTCN trong quá trình tham gia đầu tư CPNH trên TTCK Việt Nam; - Hệ thống giải pháp đào tạo kiến thức cho nhà ĐTCN; các chính sách hỗ trợ sự tham gia của nhà ĐTCN trên TTCK Việt Nam. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 - Báo cáo tư vấn chính sách: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 02 ThS - Hỗ trợ đào tạo: 01 NCS.
38.	<p>Tiếp cận chính sách an sinh xã hội của lao động tự do nhập cư vào Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được thực trạng tiếp cận các chính sách ASXH của nhóm lao động nhập cư theo 4 trụ cột chính: Việc làm, thu nhập và giảm nghèo; bảo hiểm xã hội; trợ giúp xã hội đối với những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; và các dịch vụ xã hội cơ bản. - Chỉ ra được những rào cản chủ yếu đối với việc tiếp cận chính sách ASXH của nhóm lao động tự do nhập cư vào đô thị. - Đề xuất được các giải pháp chính sách nhằm giúp nhóm lao động tự do nhập cư tiếp cận dễ dàng với lưới ASXH. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng tiếp cận lưới ASXH của nhóm lao động tự do, nhập cư tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. - Những rào cản chủ yếu đối với việc tiếp cận lưới ASXH của nhóm lao động tự do, nhập cư tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. - Bộ dữ liệu về việc tiếp cận các chính sách ASXH của nhóm lao động nhập cư tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. - Các giải pháp chính sách nhằm giúp nhóm lao động tự do nhập cư tiếp cận dễ dàng với lưới ASXH. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Số bài báo đăng tạp chí quốc gia: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>01 ThS</p>
39.	<p>Di dân và quan hệ tộc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, chỉ rõ được chủ trương hiện đại hóa 	<p>1. Kết quả khoa học</p>

	<p>người, quan hệ tôn giáo ở Tây Nguyên dưới thời Đệ Nhất Cộng hòa (1955-1963)</p>	<p>nông thôn miền Nam Việt Nam, trong đó có vùng Tây Nguyên, của chính quyền Việt Nam Cộng hòa thông qua việc đưa một số lượng lớn người Kinh từ các tỉnh ven biển miền Trung lên định cư trên Tây Nguyên trong những năm 1950 - 1960 (tức chương trình Dinh điền).</p> <p>- Làm rõ được mối quan hệ giữa cộng đồng dân di cư và các dân tộc thiểu số Tây Nguyên trên hai lĩnh vực quan hệ tộc người và quan hệ tôn giáo; đồng thời chỉ ra nguyên nhân thất bại của chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong việc điều tiết mối quan hệ tộc người, tôn giáo ở Tây Nguyên.</p> <p>- Phân tích, chỉ rõ được tác động của mối quan hệ tộc người, tôn giáo ở Tây Nguyên dưới thời Đệ Nhất Cộng hòa đối với các giai đoạn lịch sử về sau; đồng thời nêu lên được những hàm ý chính sách cho Việt Nam hiện nay.</p>	<p>- Chủ trương hiện đại hóa nông thôn miền Nam Việt Nam, trong đó có vùng Tây Nguyên, của chính quyền Việt Nam Cộng hòa thông qua Chương trình Dinh điền trong những năm 1950 – 1960.</p> <p>- Mối quan hệ giữa cộng đồng dân di cư và các dân tộc thiểu số Tây Nguyên trên hai lĩnh vực quan hệ tộc người và quan hệ tôn giáo; nguyên nhân thất bại của chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong việc điều tiết mối quan hệ tộc người, tôn giáo ở Tây Nguyên.</p> <p>- Tác động của mối quan hệ tộc người, tôn giáo ở Tây Nguyên dưới thời Đệ Nhất Cộng hòa đối với các giai đoạn lịch sử về sau và những hàm ý chính sách cho Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Báo cáo tư vấn chính sách về vấn đề dân tộc và tôn giáo tại khu vực Tây Nguyên.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo ISI/Scopus: 01</p> <p>- Báo cáo tư vấn chính sách: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>01 ThS</p>
40.	<p>Tác động của hoạt động công tác xã hội đến bạo lực học đường trong các trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay</p>	<p>- Xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn tác động của hoạt động công tác xã hội đến bạo lực học đường trong các trường phổ thông.</p> <p>- Điều tra, làm rõ được thực trạng, lý giải các nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường của học sinh trong các trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Xây dựng được mô hình hồi quy đa biến, xác định được tác động cụ thể của các hoạt động công tác xã hội đến bạo lực của học sinh trong các trường THPT.</p> <p>- Phân tích, làm rõ được cơ chế tác động của các hoạt động công tác xã hội đến việc hạn chế, ngăn ngừa bạo lực học đường để từ đó đưa các khuyến nghị về mô hình công tác xã hội học</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Cơ sở lý luận và thực tiễn tác động của hoạt động công tác xã hội đến bạo lực học đường trong các trường phổ thông.</p> <p>- Thực trạng, các nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường của học sinh trong các trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Mô hình hồi quy đa biến, xác định tác động cụ thể của các hoạt động công tác xã hội đến bạo lực của học sinh trong các trường THPT.</p> <p>- Giải pháp chính sách, mô hình công tác xã hội nhằm hạn chế, ngăn ngừa bạo lực học đường trong các trường THPT ở Việt Nam.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo ISI/Scopus: 01</p> <p>- Báo cáo tư vấn chính sách: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- 01 ThS</p>

		đường phù hợp với thực tế ở Việt Nam hiện nay.	
41.	Thương nghiệp của phụ nữ nông thôn và những tác động đến đời sống hộ gia đình ở đồng bằng châu thổ sông Hồng từ Đổi mới (1986) đến nay (nghiên cứu trường hợp làng Phù Lưu và Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ được lịch sử phát triển và sự chuyển đổi trong hoạt động thương nghiệp của phụ nữ nông thôn vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng giai đoạn trước Đổi mới (1986) và từ năm 1986 đến nay; đồng thời lý giải được nguyên nhân của sự biến đổi từ các chiều cạnh khác nhau. - Phân tích, chỉ rõ được hoạt động thương nghiệp của phụ nữ nông thôn từ sau Đổi mới (1986) đã tác động như thế nào tới đời sống của hộ gia đình trên các khía cạnh: kinh tế gia đình; vấn đề bình đẳng giới; mối quan hệ trong gia đình, gia tộc; quan hệ xã hội; giáo dục con cái,... - Đề xuất được những tư vấn chính sách phù hợp trong phát triển nông thôn và vấn đề bình đẳng giới; đồng thời cung cấp cơ sở cho việc xây dựng những tiêu chí về hệ giá trị văn hoá gia đình mới ở nông thôn Việt Nam thời hiện đại. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử, quá trình chuyển đổi và hiện trạng hoạt động thương nghiệp của phụ nữ nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng. - Những tác động của hoạt động thương nghiệp của phụ nữ nông thôn từ sau Đổi mới (1986) tới đời sống của hộ gia đình trên các khía cạnh khác nhau. - Tư vấn chính sách cho các cấp chính quyền nhằm phát triển kinh tế nông thôn; giải quyết vấn đề bình đẳng giới; xây dựng bộ tiêu chuẩn mới về hệ giá trị gia đình ở nông thôn. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài tạp chí trong nước: 02. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>01 ThS</p>
42.	Việt Nam: Nhà nước và nhân dân hợp tác phát huy sức mạnh mềm	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận và thực tiễn của việc Nhà nước và nhân dân hợp tác phát huy sức mạnh mềm. - Phân tích, chỉ rõ được hiện trạng, những vấn đề đặt ra trong các hoạt động ngoại giao nhân dân, ý thức của người dân và gia tăng sức mạnh mềm ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp nhằm tăng cường hoạt động ngoại giao nhân dân, gia tăng sức mạnh mềm của quốc gia. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc Nhà nước và nhân dân hợp tác phát huy sức mạnh mềm.- Hiện trạng, những vấn đề đặt ra trong các hoạt động ngoại giao nhân dân, ý thức của người dân và gia tăng sức mạnh mềm ở Việt Nam hiện nay. - Các giải pháp nhằm tăng cường hoạt động ngoại giao nhân dân, gia tăng sức mạnh mềm của quốc gia. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS

43.	<p>Đánh giá hiện trạng việc đặt tên đường phố tại đô thị Hà Nội và đề xuất một số mô hình quy hoạch đặt tên phố đáp ứng mô hình đô thị thông minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, làm rõ được lịch sử và thực trạng bức tranh tên đường phố Hà Nội qua các giai đoạn từ 1945 đến nay. - Chỉ rõ được vai trò của tên đường phố trong các bối cảnh chính trị-xã hội khác nhau, các mô hình ký ức tập thể thông qua hệ thống tên phố qua các thời kỳ lịch sử. - Xây dựng được các cơ sở dữ liệu không gian về tên phố trong đó có phân loại theo các chủ đề, nội dung... qua các giai đoạn lịch sử khác nhau. - Đề xuất được một số mô hình quy hoạch đặt tên phố Hà Nội trong tương lai đáp ứng mô hình đô thị thông minh. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử hệ thống tên phố tại đô thị Hà Nội từ năm 1945 đến nay, trong đó đặc biệt nhấn mạnh thái độ, chính sách của các thể chế chính trị trong việc lựa chọn hệ thống tên phố để biểu thị các giá trị và tư tưởng quản trị trong không gian đô thị. - Thực trạng của việc đặt, đổi tên phố tại các khu vực đô thị Hà Nội hiện nay, so sánh giữa các khu vực của đô thị (bao gồm khu vực lõi, khu vực ngoại vi, và khu vực mới sáp nhập hoặc mới đô thị hoá). - Bộ cơ sở dữ liệu không gian về các tên phố ở Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử và hiện nay (phân loại theo chủ đề, nội dung...). - Một số mô hình quy hoạch đặt tên phố trong bối cảnh hướng tới đô thị thông minh tại đô thị Hà Nội. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 ThS.
44.	<p>Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 1858-1885: Sự kết thúc của thể chế triều cống Trung Hoa và những bài học lịch sử cho Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được bối cảnh quốc tế cũng như tình hình chính trị, xã hội của Trung Quốc, Việt Nam trong quá trình xâm nhập và bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây, cùng với đó là những dấu hiệu bước đầu của sự suy thoái và sụp đổ thể chế triều cống ở châu Á. - Chỉ rõ được quá trình phát triển, cơ chế, các hoạt động trong quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và Trung Quốc giai đoạn 1858 -1885. - Phân tích, làm rõ được những thay đổi trong nhận thức của hai bên về nhau, về những nguy cơ từ chủ nghĩa thực dân phương Tây cũng như về thể chế triều cống; những ảnh hưởng và tác động của một số nhân vật cụ thể đến chính sách, đường lối đối ngoại của hai quốc gia. - Đánh giá, phân tích được những phản ứng của 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những nhận định, đánh giá về bối cảnh quốc tế, tình hình chính trị, xã hội của Trung Quốc, Việt Nam trong quá trình xâm nhập và bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây; những tín hiệu bước đầu của sự suy thoái và sụp đổ thể chế triều cống ở châu Á. - Quá trình phát triển, cơ chế, các hoạt động trong quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và Trung Quốc giai đoạn 1858 -1885. - Những thay đổi trong nhận thức của hai bên về nhau, về những nguy cơ từ chủ nghĩa thực dân phương Tây cũng như về thể chế triều cống; những ảnh hưởng và tác động của một số nhân vật cụ thể đến chính sách, đường lối đối ngoại của hai quốc gia. - Đánh giá về vị trí, vai trò của Việt Nam trong sự sụp đổ hệ thống triều cống Trung Hoa ở châu Á; những bài học lịch sử cho Việt Nam hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học uy tín trong nước: 02

		<p>giới trí thức hai bên về sự sụp đổ của quan hệ triều cống; so sánh với trường hợp Lưu Cầu và Triều Tiên, qua đó đưa ra những nhìn nhận về vị trí của Việt Nam trong sự sụp đổ của hệ thống triều cống Trung Hoa ở châu Á, liên hệ và đúc rút những bài học lịch sử cho Việt Nam hiện nay.</p>	<p>3. Sản phẩm đào tạo 01 ThS</p>
45.	<p>Nghiên cứu di sản chùa tháp thời Lý - Trần, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị trong bối cảnh Việt Nam hiện nay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được hệ thống danh sách và những thông tin cơ bản về các di tích chùa tháp thời Lý - Trần (thế kỷ 11 – 14) ở Việt Nam. - Xây dựng được một bản đồ GIS thể hiện những thông tin cơ bản về hệ thống di sản chùa tháp thời Lý - Trần. - Phân tích, làm rõ được các đặc trưng của hệ thống di sản chùa tháp thời Lý - Trần: không gian phân bố, kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng, nghệ thuật trang trí, diễn biến hình thái kiến trúc... Đồng thời, xác định được những tác động của hệ thống chùa tháp này đối với đời sống đương thời, từ hoàng gia cho đến bình dân và đi sâu phân tích được các mối liên hệ văn hóa Phật giáo giữa Đại Việt với các nước lân bang. - Phân tích, đánh giá được hiện trạng cùng những vấn đề đang đặt ra trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di tích chùa tháp thời Lý - Trần ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp, tư vấn chính sách hiệu quả nhằm tăng cường quản lý và xây dựng quy hoạch bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị hệ thống di sản chùa tháp thời Lý - Trần trong bối cảnh phát triển của đất nước hiện nay. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách và những thông tin cơ bản về các di tích chùa tháp thời Lý - Trần (thế kỷ 11 – 14) ở Việt Nam. - Bản đồ GIS thể hiện những thông tin cơ bản về hệ thống di sản chùa tháp thời Lý - Trần. - Đặc trưng, tính chất của hệ thống di sản chùa tháp thời Lý - Trần, những tác động đối với đời sống đương thời và mối liên hệ văn hóa Phật giáo giữa Đại Việt với các nước lân bang. - Hiện trạng và những vấn đề đang đặt ra trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di tích chùa tháp thời Lý - Trần ở Việt Nam hiện nay. - Các giải pháp, tư vấn chính sách nhằm tăng cường quản lý và xây dựng quy hoạch bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị hệ thống di sản chùa tháp thời Lý - Trần trong bối cảnh hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống ISI/Scopus: 02 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng ký yếu hội nghị quốc tế: 01 - Kết quả dự kiến được ứng dụng tại các cơ quan hoạch định chính sách hoặc cơ sở ứng dụng KH&CN: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo: 01 ThS - Hỗ trợ đào tạo: 01 TS

46.	<p>Tư tưởng thi học quốc gia Đại Việt thế kỉ XV -XVIII qua một số tác phẩm văn học chữ Hán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ được những vấn đề cơ bản của tư tưởng thi học quốc gia Đại Việt từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVIII (qua một số tác phẩm: <i>Việt âm thi tập, Tinh tuyển chư gia luật thi, Trích diễm thi tập và Toàn Việt thi lục</i>). - Tái hiện được diện mạo thơ ca chữ Hán Việt Nam qua các thời kỳ góp phần hình thành và phát triển nền thi học Đại Việt. - Rút ra được những tư tưởng xây dựng nền thi học quốc gia Đại Việt qua các phát biểu trực tiếp của các nhà biên tập thi tuyển thế kỉ XV - XVIII. - Rút ra được những đặc trưng thi học của các thi tuyển Đại Việt thế kỉ XV - XVIII qua thực tế sáng tác của các đối tượng tác giả, các thi phẩm thời kỳ này. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề cơ bản của tư tưởng thi học quốc gia Đại Việt từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVIII. - Diện mạo thơ ca chữ Hán Việt Nam qua các thời kỳ góp phần hình thành và phát triển nền thi học Đại Việt. - Tư tưởng xây dựng nền thi học quốc gia Đại Việt qua các phát biểu trực tiếp của các nhà biên tập thi tuyển thế kỉ XV - XVIII. - Đặc trưng thi học của các thi tuyển Đại Việt thế kỉ XV - XVIII. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 03 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>01 ThS</p>
47.	<p>Khai thác folklore trong phát triển công nghiệp văn hóa: kinh nghiệm Hoa Kỳ, Ireland và những đề xuất cho Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, làm rõ được cơ sở lý luận về khai thác folklore (văn hóa dân gian) trong phát triển công nghiệp văn hóa giai đoạn hiện nay. - Chỉ rõ được những kinh nghiệm, bài học của các nước Hoa Kỳ, Ireland trong việc khai thác folklore để phát triển công nghiệp văn hóa. - Đánh giá được thực trạng, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay trong việc huy động, khai thác folklore để phát triển công nghiệp văn hóa. - Đề xuất được những giải pháp nhằm huy động, khai thác folklore trong phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về khai thác folklore trong phát triển công nghiệp văn hóa giai đoạn hiện nay. - Kinh nghiệm, bài học của các nước Hoa Kỳ, Ireland trong việc khai thác folklore để phát triển công nghiệp văn hóa. - Thực trạng, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay trong việc huy động, khai thác folklore để phát triển công nghiệp văn hóa. - Giải pháp nhằm huy động, khai thác folklore trong phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>01 ThS</p>
Khoa học liên ngành			
48.	<p>Phát triển mô hình học máy sâu trong giám sát biến động bờ biển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mô hình học máy sâu tự động hóa giải đoán đường bờ biển (bờ trong và bờ ngoài) từ ảnh viễn thám độ phân giải cao. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về giám sát biến động bờ biển bằng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tự động hóa xác định các loại đường bờ

	Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đặc điểm biến động đường bờ, tai biến do xói lở bờ biển, bồi tụ cửa sông một số khu vực trọng điểm và đề xuất được giải pháp áp dụng mô hình học máy cho giám sát cho một số kiểu bờ biển khác nhau ở Trung Bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các chỉ thị đường bờ và mô hình học máy sâu trong xác định biến động đường bờ biển trên ảnh vệ tinh độ phân giải cao. - Kết quả đánh giá biến động bờ biển, bản đồ nguy cơ xói lở bờ biển tỷ lệ 1:25.000 một số khu vực điển hình (5 khu vực cho 5 tỉnh). - Giải pháp ứng dụng mô hình học máy sâu trong giám sát biến động bờ biển cho các kiểu bờ biển khác nhau ở Trung Bộ. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo tạp chí khoa học trong nước: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS
49.	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ thị chất lượng đất đai cho đánh giá và giám sát hệ thống sử dụng đất trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn bền vững ở khu vực ven đô thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được bộ chỉ thị chất lượng đất đai cho đánh giá và giám sát hệ thống sử dụng đất trong phát triển mô hình nông nghiệp tuần hoàn bền vững ven đô, nghiên cứu trọng điểm tại một huyện ven đô Hà Nội; - Xác lập được các mô hình nông nghiệp tuần hoàn theo các tiểu vùng và thử nghiệm nghiên cứu cho một mô hình cụ thể dựa trên bộ chỉ thị chất lượng đất đai của các hệ thống sử dụng đất ở huyện nghiên cứu trọng điểm. - Đề xuất được các giải pháp giám sát và quản lý các hệ thống sử dụng đất và các mô hình nông nghiệp tuần hoàn bền vững. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học xây dựng bộ chỉ thị chất lượng đất đai cho đánh giá và giám sát hệ thống sử dụng đất trong phát triển mô hình nông nghiệp tuần hoàn bền vững ở khu vực ven đô. - Bộ chỉ thị chất lượng đất đai phục vụ đánh giá và giám sát hệ thống sử dụng đất ở ven đô Tây Nam Hà Nội và kết quả lượng hóa ở huyện nghiên cứu trọng điểm. - Hệ thống các mô hình nông nghiệp tuần hoàn theo các tiểu vùng và kết quả nghiên cứu cho một mô hình cụ thể dựa trên bộ chỉ thị chất lượng đất đai của các hệ thống sử dụng đất ở huyện nghiên cứu trọng điểm. - Các giải pháp giám sát và quản lý các hệ thống sử dụng đất và các mô hình nông nghiệp tuần hoàn bền vững. - Hệ thống bản đồ ở tỷ lệ thích hợp và cơ sở dữ liệu số. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo tạp chí khoa học trong nước: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS
50.	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình và phương pháp học máy, trí tuệ nhân tạo trong giám sát và dự báo 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học và thực tiễn về áp dụng trí tuệ nhân tạo trong giám

	<p>giám sát và dự báo phát tán khí phóng xạ tại các khu vực mỏ chứa chất phóng xạ, áp dụng thử nghiệm ở mỏ đồng Sin Quyền</p>	<p>phát tán khí phóng xạ radon tại các các mỏ chứa chất phóng xạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thử nghiệm trí tuệ nhân tạo trong giám sát và dự báo phát tán khí phóng xạ radon ra môi trường tại mỏ đồng Sin Quyền. 	<p>sát và dự báo phát tán khí phóng xạ tại các khu vực mỏ ra môi trường xung quanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình và phương pháp học máy, trí tuệ nhân tạo trong giám sát và dự báo phát tán khí phóng xạ radon tại các dự báo phát tán khí phóng xạ radon ra môi trường xung quanh các mỏ chứa chất phóng xạ - Kết quả thử nghiệm trí tuệ nhân tạo trong giám sát và dự báo phát tán khí phóng xạ radon ra môi trường tại mỏ đồng Sin Quyền <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 (Q2) - Bài báo tạp chí khoa học trong nước: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS
51.	<p>Kiểm kê phát thải và đánh giá mức độ lan truyền chất ô nhiễm không khí từ hoạt động phương tiện giao thông đường bộ tại thủ đô Hà Nội bằng mô hình ADMS và đề xuất giải pháp không khí sạch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm kê được dữ liệu thông tin nguồn và tổng lượng khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thủ đô Hà Nội; - Ứng dụng mô hình ADMS để xây dựng được bản đồ lan truyền khí thải (bao gồm các chất ô nhiễm PM10, PM2.5, CO, SO2, NOx, VOCs) từ nguồn dữ liệu kiểm kê phát thải nói trên; - Đề xuất các chương trình, lộ trình giảm thiểu chất ô nhiễm phát sinh từ các phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thủ đô Hà Nội thông qua các ban ngành quản lý trên địa bàn nghiên cứu. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình kiểm kê và lan truyền ô nhiễm được tích hợp trong mô hình ADMS - Bộ dữ liệu kiểm kê phát thải và bộ bản đồ mô hình hóa <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01 - Bài báo tạp chí khoa học trong nước: 02 - Báo cáo hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ThS. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS
52.	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống xử lý asen trực tiếp trong giếng khoan khai thác nước dưới đất vùng nông thôn đồng bằng Sông Hồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu quy luật phân bố của asen trong nước dưới đất vùng đồng bằng Sông Hồng và các đặc trưng điều kiện thủy địa hóa nước dưới đất ở khu vực có hàm lượng asen cao. - Nghiên cứu và đề xuất mô hình hệ thống xử lý asen trực tiếp từ giếng khoan khai thác nước cho một số khu vực cụ thể bị ô nhiễm asen trong nước dưới đất vùng nông thôn ĐBSH. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo đánh giá các đặc trưng điều kiện thủy địa hóa nước dưới đất phục vụ xây dựng mô hình xử lý asen tại giếng khoan. - 01 mô hình hệ thống xử lý asen trong nước dưới đất tại giếng khoan - 01 hướng dẫn kỹ thuật sử dụng hệ thống xử lý asen trong nước dưới đất tại giếng khoan <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo ISI/Scopus: 01

			<p>3. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS</p>
53.	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm chứa vi sinh vật ưa ấm nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước thải dệt nhuộm	<p>- Phân lập một số chủng vi sinh vật từ các nguồn ô nhiễm khác nhau như trong nước thải dệt nhuộm, dầu ..., chế tạo chế phẩm chứa hệ vi sinh vật có khả năng thích nghi với điều kiện môi trường có nhiệt độ 35-45 °C, có tiềm năng phân giải các chất hữu cơ cao. - Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật thu được vào bước xử lý sinh học trong hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm có nhiệt độ 35-45 °C nhằm nâng cao hiệu quả xử lý và tiết kiệm chi phí.</p>	<p>1. Kết quả khoa học - Quy trình chế tạo chế phẩm chứa vi sinh vật ưa ấm - Chế phẩm chứa vi sinh vật ưa ấm - Mô hình xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học để thử nghiệm khả năng ứng dụng của chế phẩm vi sinh vật ưa ấm trong việc xử lý nước thải nhà máy dệt nhuộm</p> <p>2. Sản phẩm công bố - Bài báo ISI/Scopus: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS</p>
54.	Nghiên cứu hiệu quả giữ nước và phục hồi độ phì đất của cỏ Vetiver (<i>Vetiveria zizanioides</i> L.) trồng xen cây đậu tương trong vườn trồng cây ăn quả có múi ở tỉnh Hòa Bình và đề xuất giải pháp canh tác bền vững	<p>- Đánh giá nhu cầu nước tưới, nguyên nhân và hiện trạng suy thoái độ phì đất trồng cây có múi ở tỉnh Hòa Bình; - Đánh giá ảnh hưởng của hệ rễ cỏ Vetiver và cây đậu tương cộng sinh với nấm rễ AMF và vi khuẩn Rhizobium; ảnh hưởng che phủ cỏ Vetiver, cây đậu tương đến hiệu quả giữ nước, phục hồi độ phì đất, sinh trưởng và phòng trừ bệnh hại của cây có múi ở tỉnh Hòa Bình; - Xây dựng quy trình kỹ thuật cải tạo độ phì đất trên một mô hình trình diễn 01 ha trồng 400 cây cam trên đất tái canh và đề xuất giải pháp trồng cỏ Vetiver xen cây đậu tương trong vườn trồng cây có múi ở tỉnh Hòa Bình.</p>	<p>1. Kết quả khoa học - Xác định được nhu cầu nước tưới, nguyên nhân và hiện trạng suy thoái độ phì đất trồng cây có múi ở tỉnh Hòa Bình. - Nghiên cứu ảnh hưởng của trồng cỏ Vetiver xen cây đậu tương, chế phẩm nấm rễ Mycorrhiza, Rhizobium và che phủ sinh khối cỏ Vetiver, cây đậu tương đến hiệu quả giữ nước, phục hồi độ phì đất, sinh trưởng và phòng trừ bệnh hại của cây có múi ở tỉnh Hòa Bình - Xây dựng quy trình kỹ thuật cải tạo độ phì đất và đề xuất giải pháp trồng cỏ Vetiver xen cây đậu tương trong vườn trồng cây có múi ở tỉnh Hòa Bình.</p> <p>2. Sản phẩm công bố - Bài báo ISI/Scopus: 01</p> <p>3. Sản phẩm chuyển giao - 01 báo cáo chuyển giao</p> <p>4. Sản phẩm đào tạo - 01 ThS</p>
55.	Xác định độ sâu ranh giới phân chia mật độ bằng một phương pháp mới	Xây dựng được phương pháp mới cũng như các chương trình xử lý, phân tích số liệu trọng lực đảm bảo đạt độ chính xác cần thiết.	<p>1. Kết quả khoa học Phát triển một phương pháp mới dựa trên việc kết hợp kỹ thuật miền tần số và kỹ thuật miền không gian. Phương pháp mới có thể thực hiện các tính toán một cách nhanh chóng mà không yêu cầu sử dụng các tham số đầu vào như độ sâu trung bình và các tần số của bộ lọc.</p>

			<p>- Bài báo ISI/Scopus: 02</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- 01 ThS</p>
56.	<p>Nghiên cứu đánh giá khả năng hấp phụ photpho và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu lực phân lân trong canh tác lúa vùng đồng bằng sông Hồng</p>	<p>- Xác định được các dạng tồn tại và mức độ hấp phụ của photpho trong đất trồng lúa vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH).</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu lực phân lân trong canh tác lúa vùng ĐBSH.</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Bản đồ đất và bản đồ hiện trạng trồng lúa vùng ĐBSH tỷ lệ 1:250.000.</p> <p>- Bộ số liệu về đặc điểm hình thái, các phẫu diện đất được nghiên cứu (10 phẫu diện); Danh sách các mẫu đất theo tầng phát sinh và mẫu đất nông hóa (30 mẫu).</p> <p>- Bộ số liệu về kết quả phân tích các tính chất vật lý và hóa học của 30 mẫu đất nông hóa.</p> <p>- Bộ số liệu kết quả phân tích các dạng tồn tại của photpho (30 mẫu).</p> <p>- Báo cáo đánh giá các dạng tồn tại của photpho trong đất trồng lúa vùng ĐBSH.</p> <p>- Bộ số liệu kết quả phân tích theo dõi tính chất vật lý và hóa học đất; hiện tượng hấp phụ photpho ở các công thức thí nghiệm theo thời gian.</p> <p>- Báo cáo kết quả đánh giá khả năng hấp phụ photpho của đất phù sa trồng lúa nước vùng ĐBSH.</p> <p>- Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao hiệu lực phân lân trong canh tác lúa vùng ĐBSH</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo ISI/Scopus: 01</p> <p>- Báo cáo tư vấn chính sách cho nhà nước: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- 01 ThS</p>
57.	<p>Sự sẵn lòng chi trả dịch vụ môi trường rừng ngập mặn tại Hải Phòng, Việt Nam</p>	<p>- Đánh giá được thực trạng bảo vệ & phát triển rừng ngập mặn tại Hải Phòng;</p> <p>- Đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến bảo vệ rừng ngập mặn và sự sẵn lòng chi trả dịch vụ môi trường nhằm phát triển và bảo vệ rừng ngập mặn tại Hải phòng;</p> <p>- Đề xuất được các chính sách phát triển hệ</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Báo cáo về hiện trạng bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, các nhân tố liên quan bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn.</p> <p>- Cơ sở lý luận và thực tiễn về chi trả dịch vụ môi trường đối với rừng ngập mặn tại Hải Phòng, phát hiện ra đối tượng người mua tiềm năng và các nhân tố ảnh hưởng tới bảo vệ và sự sẵn lòng chi trả dịch vụ môi trường rừng ngập mặn.</p>

		<p>thông chi trả dịch vụ môi trường rừng ngập mặn và giải pháp bảo vệ rừng ngập mặn tại Hải Phòng.</p>	<p>- Phương pháp và kết quả lượng giá chi phí bảo vệ rừng ngập mặn của người mua tiềm năng và mức sẵn lòng chi trả dịch vụ môi trường rừng ngập mặn tại Hải Phòng.</p> <p>- Các giải pháp đẩy mạnh chi trả dịch vụ môi trường rừng ngập mặn và lồng ghép chương trình REDD+ trong bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn tại Hải Phòng hướng đến phát triển bền vững rừng ngập mặn.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 02 Bài báo ISI/Scopus.</p> <p>- 01 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước/báo cáo hội thảo quốc tế có phân biện.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 NCS</p>
58.	<p>Ứng dụng phương pháp phân xạ GNSS để phát hiện các sự kiện thủy văn cực đoan ở vùng ven biển Việt Nam</p>	<p>- Chiết tách thủy triều, phát hiện các sự kiện cực đoan (bão dâng, lũ lụt) dựa trên việc phân tích tín hiệu GNSS-R.</p> <p>- Xây dựng mô hình dự báo và mô phỏng các sự kiện cực đoan như bão dâng, lũ lụt cho khu vực ven biển (tại hai tỉnh ven biển Hải Phòng- Quảng Ninh) với độ chính xác cao, phục vụ công tác dự báo thiên tai, cảnh báo bão lũ, ứng phó khẩn cấp và giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra đối với hệ sinh thái khu vực ven biển.</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <p>- Chuỗi biến thể mực nước biển, chiết tách thủy triều khỏi các thông số địa vật lý khác (xung quanh khu vực đặt trạm GNSS với bán kính hàng km tùy theo chiều cao của ăng ten thu).</p> <p>- Mô phỏng và xác định các sự kiện thủy văn cực đoan xuất hiện trong chuỗi thời gian quan sát.</p> <p>- Xây dựng mô hình dự báo các sự kiện cực đoan trong khu vực nghiên cứu và trong chu kỳ quan sát. Đánh giá kết quả, so sánh với số liệu thực địa.</p> <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <p>- 02 bài báo ISI/Scopus (thuộc Q1/Q2).</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo 01 ThS.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 NCS.</p>

Danh mục gồm 58 đề tài./

